

Số: *1198*/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *26* tháng *9* năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 25/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả khoan định các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ - Đợt 1 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 15/01/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc bổ sung Quy hoạch Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2015, có xét đến năm 2020

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 639/TTr-STNMT ngày 23/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản kim loại thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban Nhân dân tỉnh, gồm 3 khu vực khoáng sản với tổng diện tích 61,9 ha; đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 7 Điều 12 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm công bố khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; (B/c)
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC&KS;
- Lưu: VT, TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Chữ
Nguyễn Khắc Chữ

Produced with Scantopdf

Phụ lục
DANH MỤC CÁC KHU VỰC KHÔNG ĐÁU GIÁ
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
 (Kèm theo Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2014
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên khoáng sản, vị trí khu vực, giáp phép	Tọa độ điểm góc khu vực khoáng sản, hệ VN 2000 kinh tuyến 103 độ, múi chiều 3 độ		Diện tích (ha)	Căn cứ pháp lý
		X (m)	Y (m)		
1	Đồng Nậm Kinh, xã Căn Co, huyện Sìn Hồ	2447636	545947	5,2	Theo Khoản 7 Điều 12 của Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản
		2447654	546022		
		2446867	546155		
		2446856	546102		
		2447215	545505	1,7	
		2447220	545553		
		2446853	545589		
		2446845	545548		
		2446088	545325	24,3	
		2446162	545505		
		2446754	545390		
		2446771	545465		
		2446424	545663		
		2446140	545766	2,7	
		2445781	545734		
		2445839	545401		
		2446116	546194		
		2446619	546190		
		2446621	546245	3,6	
2446119	546247				
2446718	546280				
2446780	546303				
2446557	546494				
2446327	546613	1			
2446348	546532				
2	Đồng Ma Ly Pho, xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ	2504746	519454	1	Theo Khoản 3 và Khoản 7 Điều 12 của Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày
		2504789	519518		
		2504682	519597		
		2504636	519534		

		2502671	518408	5	09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản
		2502744	518549		
		2502468	518687		
		2502391	518545		
		2502868	518784	5	
		2502942	518926		
		2502666	519064		
		2502589	518922		
		2502272	519654	7,7	
		2502377	519701		
		2502139	520287		
		2502022	520238		
3	Chì - kẽm Si Phay, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ	2505919	533093	5,7	Theo Khoản 3 Điều 12 của Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản
		2506052	533302		
		2505799	533430		
		2505755	533180		
		2505919	533093		

2/2011

Produced with Scantopdf